

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN LÃO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 31-7-2023  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vũ Văn Định

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Thắng;

Ông Vũ Văn Thôn.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2023/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 578/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023, quyết định hoãn phiên toà số 641/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Dương Thị Thùy L, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn Phương C, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Lương Quý H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Phương C, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 12 năm 2022, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn chị Dương Thị Thùy L trình bày:*

Chị Dương Thị Thùy L và anh Lương Quý H kết hôn do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng năm 2016. Sau khi kết hôn anh chị sống cùng gia đình anh H tại thôn Phương C, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống thời gian đầu tình cảm vợ

chồng bình thường và có 01 con chung. Đến cách đây khoảng 4-5 năm gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H không tu chí gia đình, chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều, bố mẹ đẻ anh H phải bán đất đi trả nợ cho anh H nhưng vẫn chưa hết. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột vì kinh tế gia đình khó khăn và các chủ nợ thường xuyên đến đòi nợ làm cuộc sống gia đình căng thẳng. Anh H cũng vì nợ nần mà đi không dám về nhà. Hiện tại chị đã đưa con về nhà bố mẹ chị ở thôn Phương Chữ Bắc ở. Nay chị L thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lương Quý H để ổn định cuộc sống. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Lương Nhất L, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2016, hiện tại con đang ở cùng chị L, chị đề nghị Tòa án tiếp tục giao con cho chị nuôi dưỡng, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn là anh Lương Quý H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến toà án làm việc và không có ý kiến gì.

3. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, **xử cho** chị Dương Thị Thùy L được ly hôn anh Lương Quý H; giao con chung Lương Nhất L, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2016 cho chị Dương Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; việc cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung các đương sự không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Chị Dương Thị Thùy L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Dương Thị Thùy L có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh Lương Quý H. Anh Lương Quý H đăng ký hộ khẩu tại thôn Phương C, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

[2] Qua xác minh, anh Lương Quý H do trốn nợ nên hiện tại không có mặt tại địa phương. Anh H đi đâu, làm gì thì địa phương và gia đình không biết do anh H giấu thông tin. Tuy vậy, anh H, vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua zalo, điện thoại. Gia đình anh H khẳng định đã thông báo cho anh H biết việc Tòa án đã thụ lý và đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị L và anh nhưng anh H không đến và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 05/5/2017 thì đây được coi là trường hợp cố tình che giấu địa chỉ nhằm trốn tránh thực

hiện nghĩa vụ. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tiếp tục giải quyết vụ án vắng mặt anh H theo khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng ngày 14 tháng 9 năm 2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không tu chí làm ăn, ham chơi bởi không quan tâm đến gia đình. Hai bên gia đình cũng đều khẳng định mâu thuẫn giữa hai anh chị rất trầm trọng, do anh H chơi bời, khiến kinh tế gia đình khó khăn. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột. Chủ nợ thường xuyên đến nhà đòi nợ khiến cuộc sống gia đình căng thẳng. Thực tế anh chị đã sống ly thân 02 năm nay không ai còn quan tâm đến ai nữa. Xét, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị L có đơn xin ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Dương Thị Thùy L và anh Lương Quý H có 01 con chung là Lương Nhất L, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2016, hiện tại con đang ở cùng chị L. Chị L làm nghề buôn bán tự do thu nhập một tháng khoảng 7 triệu đồng. Anh H nợ nần nhiều phải trốn nợ không có khả năng nuôi con. Do đó cần giao con con chung cho chị Dương Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi là có căn cứ đảm bảo cuộc sống của cháu bé và đúng quy định theo Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Dương Thị Thùy L không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Dương Thị Thùy L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Về án phí: Chị Dương Thị Thùy L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Thùy L

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Thùy L được ly hôn anh Lương Quý H.

2. Về con chung: Giao con Lương Nhất L, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2016 cho chị Dương Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Dương Thị Thùy L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Dương Thị Thùy L đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001457 ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Dương Thị Thùy L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Định**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Định**